

Số: **66/2023/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị Hương G, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Trương Phong Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Hương G và anh Trương Phong Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh T cấp ngày 29/4/2014 cho anh Trương Phong Đ và chị Nông Thị Hương G không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trương Tuệ N, sinh ngày 15/9/2014 và cháu Trương Duy L, sinh ngày 08/02/2017 cho chị Nông Thị Hương G trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trương Phong Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Tuệ N và cháu Trương Duy L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng/1 cháu x 2 cháu = 4.000.000đ (bốn triệu đồng) một tháng kể từ tháng 4 năm 2023 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Anh Trương Phong Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi chị Nông Thị Hương G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Phong Đ chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Hương G tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005976, ngày 13/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; Chị Nông Thị Hương G được trả lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trương Phong Đ (là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND tt. T (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai

